

Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2024/TLST-VHNGĐ về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” ngày 11 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị Mai H, sinh năm 1982 và anh Trịnh Quốc Q, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ 13, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q tự nguyện kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q cùng thống nhất xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Trịnh Thế Sơn, sinh ngày 19/7/2008 và cháu Trịnh Khánh Ngọc, sinh ngày 31/10/2014. Ly hôn, anh chị

thống nhất thỏa thuận giao cháu Trịnh Thế Sơn cho anh Trịnh Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trịnh Khánh Ngọc cho chị Phạm Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thống nhất thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị cho đến khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Chị Phạm Thị Mai H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Mai H về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Trịnh Quốc Q. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Phạm Thị Mai H đã nộp theo biên lai thu số 0000717 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q cùng thống nhất xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Trịnh Thế Sơn, sinh ngày 19/7/2008 và cháu Trịnh Khánh Ngọc, sinh ngày 31/10/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Trịnh Thế Sơn cho anh Trịnh Quốc Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trịnh Khánh Ngọc cho chị Phạm Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thống nhất thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi

con chung cho bên nào. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị cho đến khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế.

Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Phạm Thị Mai H và anh Trịnh Quốc Q cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐST: Chị Phạm Thị Mai H chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Mai H về việc chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Trịnh Quốc Q. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí chị Phạm Thị Mai H đã nộp theo biên lai thu số 0000717 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Hiến Nam, tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2006 ngày 14/12/2006);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng